E4 – UNIT 16 – LESSON 1

No.	WORD	MEANING
1		Tiệm bánh mì
2		Siêu thị
3		Cũng vậy
4		Tiệm sách
5		Với nhau
6		Sô cô la
7		Muốn
8		Thuốc
9		Ý kiến hay!
10		Tiệm kẹo
11		Bận rộn
12		Hiệu thuốc
STRUCTURE		
13	Hãy đi đến hiệu sách. Tôi muốn mua vài cây bút.	
14	- Hãy cùng nhau đi đến thư viện. - Ý kiến hay!	
15	- Hãy đi đến siêu thị. Tôi muốn mua trái cây. - Xin lỗi, tôi bận	

LIVEWORKSHEETS